

Bản án số: 210/2020/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo

2. Ông Trần Ngọc Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2020/HSST, ngày 15/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2292/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Phương B, giới tính: Nam; sinh ngày 25/7/1985 tại Thành phố H; nơi ĐKTT: Lô A1 Phòng 001, chung cư 1A, 1B NĐC, phường ĐK, Quận 1, Thành phố H; chỗ ở: 134/10A đường TS, Phường 15, quận BT, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Huỳnh Lê X; bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không;

Tiền án: bản án số 64/2015/HSST ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân quận B Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong phạt ngày 10/6/2016 nộp án phí sơ thẩm ngày 21/2/2020

Bị tạm giam từ ngày 15/12/2019 “có mặt”.

Người bào chữa:

Ông Đặng Quốc H, Luật sư Công ty Luật TNHH ĐV thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Phương B “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lưu Thị Kim L, sinh năm 1972

Địa chỉ: 127/21 Trung Mỹ Tây 2A, tổ 43, Khu phố 4, phường TMT, Quận E, Thành phố H “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, tại trước nhà số 441 HS, phường 8, Quận 3, Thành phố H; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận 3 phát hiện bắt quả tang Lê Phương B điều khiển xe gắn máy biển số 59S1-83405 phía sau chở Lê Thị Mỹ T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ trong hộp phía trước bên trái xe gắn máy do B điều khiển một hộp sắt tròn, bên trong có một gói nylon chứa chất tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 8,8917 gam, loại Methamphetamine) và tạm giữ một điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, một xe gắn máy biển số 59S1- 83405 cùng với số tiền 710.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Phương B tại số 134/10A Trường Sa, Phường 15, quận BT , Thành phố H phát hiện thu giữ:

Tại vị trí ngoài ban công 01(một) hộp gỗ có nắp trượt bên trong có 01 túi có dòng chữ MegaVietllot bên trong có: 01(một) cân Tiểu ly; 05 (năm) gói nylon chứa tinh thể không màu (Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 25,2994 gam, loại Methamphetamine); 02 (hai) gói nylon chứa 24 viên nén màu đỏ hình tam giác (Kết quả giám định có khối lượng 9,2288 gam, Methamphetamine, MDMA).

Tại vị trí thành tường bên trái ban công ngay cửa ra vào 01 túi nhựa màu tím bên trong có 07 (bảy) gói nylon chứa tinh thể không màu (Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,5171 gam, loại Methamphetamine).

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 12/KLGĐ-H ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL: 37).

Quá trình điều tra Lê Phương B khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, B quen biết một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) là người bán ma túy đá, B xin số điện thoại 0901696110 của H để liên lạc mua ma túy đem về bán lại cho người mua để thu lợi, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 12/2019, B liên lạc H đặt mua 25 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 10.000.000 đồng, hẹn giao dịch mua bán tại khu vực chợ PVH, quận TB. Sau khi nhận ma túy, khi B chuẩn bị về thì H đưa thêm cho B 02 (hai) gói nylon chứa 24 viên thuốc lắc nhờ B bán giúp, B đồng ý. Sau đó B đem ma túy về phân chia vào các bịch nylon có khối lượng khác nhau cất giấu tại chỗ ở để bán lại cho người mua, nhưng B chưa kịp bán thì bị Công an khám xét thu giữ.

Lần thứ 2: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2019, B nhận được điện thoại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đặt mua 01 hộp 10 ma túy đá (tương đương khoảng 10 gam loại Methamphetamine) với giá 5.000.000 đồng, khoảng 11 giờ 00' cùng ngày B liên lạc với H mua 9 gam ma túy đá, với giá 4.000.000 đồng, H hẹn B đến chân cầu BHN, quận BT để giao dịch. Tại đây B đưa 4.000.000 đồng và nhận 9 gam ma túy đá mà H đã để sẵn trong một hộp sắt tròn cất giấu vào trong hộc phía trước bên trái xe gắn máy Biển số 59S1- 83405 rồi chạy xe về nhà tại số 134/10A Trường Sa, phường 15, quận BT, Thành phố H, rủ Lê Thị Mỹ T (là người chung sống như vợ chồng với B) đi chơi, T đồng ý. B không nói cho T biết là B có cất giấu ma túy tại xe gắn máy để đi bán cho người khác, khi đi đến trước nhà số 441 HS, phường 8, Quận 3, Thành phố H thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên (BL: 114, 115, 116, 117).

Vật chứng vụ án: Đã được liệt kê tại các phiếu nhập kho vật chứng số 141/PNK/2020 ngày 19/3/2010 của Công an thành phố Hồ Chí Minh (BL số 71); gồm có:

+ 03 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 12/20 (G1) và 12/20(G2), 12/20(G3) bên ngoài có chữ ký ghi tên của Lê Phương B và chữ ký giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, cán bộ điều tra Trần Xuân Thành.

+ 01 hộp gỗ có nắp trượt bằng gỗ.

+ 01 túi màu đỏ có dòng chữ Mega Vietloll.

+ 01 hũ nhựa màu tím.

+ 01 cuốn tập Fahasa

+ 01 cân tiểu ly.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 ống nhựa màu đen; 01 bật lửa, 02 nõ bằng thủy tinh; 01 B ga mini màu đen).

+ 01 ĐTDD Iphone màu xám có số imel: 3543900634477464 kèm một sim.

+ 01 căn cước công dân số 079085003505 mang tên Lê Phương B.

+ 01 sổ hộ khẩu số: 31010088885; tên chủ hộ Lê Phương B, nơi thường trú: căn hộ 001 tầng 1, lô A1, c/c 1A-1B NĐC, phường ĐK, Quận 1, Thành phố H.

+ 01 sổ hộ khẩu số: 31010008284; tên chủ hộ Nguyễn Thị Mạnh, nơi thường trú: lô A3, phòng 201 c/c 1A-1B NĐC, phường ĐK Quận 1, Thành phố H.

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Phương B.

+ 01 nhãn bằng kim loại màu vàng bên trên có đính nhiều hạt đá màu trắng và số tiền 710.000 đồng đã nộp vào kho bạc nhà nước theo quy định.

+Xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Classico biển số 59S1-834.05, số khung: RLCM23c10-BY063170, số máy: 23C1-063175, Kết luận giám định số khung số máy không thay đổi. Kết quả xác minh xe do bà Lưu Thị Kim Lộc đứng tên chủ sở hữu bị mất trộm vào tháng 7/2019. Lê Phương B khai xe này B mua của một người cầm đồ (không rõ lai lịch) để sử dụng và dùng vào việc đi mua bán trái ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản chuyển vật chứng thuộc Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý theo quy định.

Đối với Lê Thị Mỹ T khai không biết và không liên quan đến việc B mua bán ma túy, lời khai phù hợp với lời khai của Lê Phương B nên không có cơ sở xử lý đối với Lê Thị Mỹ T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giải tỏa theo quy định (bút lục 48,49).

Đối với Đối tượng H là người bán ma túy cho B, do B khai không rõ lai lịch, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKS-P1 ngày 11/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Phương B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phương B từ 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo B 10.000.000 đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo B trình bày: Thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

- Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư.

- Kiểm sát viên đối đáp: Do luật sư bào chữa cho bị cáo chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Phương B tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Lúc 16 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, tại trước nhà số 441 HS, phường 8, Quận 3, Thành phố H; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận 3 phát hiện bắt quả tang Lê Phương B có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán, thu giữ một gói nylon chứa chất tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 8,8917 gam, loại Methamphetamine). Khám xét chỗ ở của Lê Phương B tại số 134/10A TS, Phường 15, quận BT, Thành phố H thu giữ 05 (năm) gói nylon chứa tinh thể không màu (Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 25,2994 gam, loại Methamphetamine); 02 (hai) gói nylon chứa 24 viên nén màu đỏ hình tam giác (Kết quả giám định có khối lượng 9,2288 gam, Methamphetamine, MDMA), 01 túi nhựa màu tím bên trong có 07 (bảy) gói nylon chứa tinh thể không màu (Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,5171 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng thu giữ bắt quả tang và khám xét là 45,937 gam loại Methamphetamine và MDMA.

Hành vi của các bị cáo Lê Phương B đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến điểm g khoản này”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc, nhưng vì thu lợi nhuận cao đã bất chấp hậu quả và cố ý phạm tội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian dài, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trên đây cũng là quan điểm lập luận của Hội đồng xét xử đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư đối với bị cáo.

[5] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi của Lê Thị Mỹ T khai không biết và không liên quan đến việc B mua bán ma túy, lời khai phù hợp với lời khai của Lê Phương B nên không có cơ sở xử lý đối với Lê Thị Mỹ T.

[6] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

-Điện thoại thu giữ của bị cáo xét dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với xe máy hiệu Yamaha loại Classcio biển số 59S1-834.05, số khung RLCM23C10-BY063170, số máy: 23C1-063175 qua xác minh là của bà Lưu Thị Kim Lộc, sinh năm 1972 bị mất có trình báo cơ quan chức năng nên xét thấy cần trả lại xe cho bà Lộc.

- Đối với số tiền 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trên có đính nhiều hạt đá màu trắng và số tiền 710.000 đồng đã nộp vào kho bạc nhà nước cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Các giấy tờ liên quan trả lại cho bị cáo.

- Số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Phương B 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019

Phạt bổ sung bị cáo Lê Phương B 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone màu xám có số imel: 3543900634477464 kèm một sim.

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 03 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vệt 12/20 (G1) và 12/20(G2), 12/20(G3) bên ngoài có chữ ký ghi tên của Lê Phương B và chữ ký giám định viên Nguyễn Thanh Đ, cán bộ điều tra Trần Xuân T.

+ 01 hộp gỗ có nắp trượt bằng gỗ.

+ 01 túi màu đỏ có dòng chữ Mega Vietlott.

+ 01 hũ nhựa màu tím.

+ 01 cuốn tập Fahasa

+ 01 cân tiểu ly.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 ống nhựa màu đen; 01 bật lửa, 02 nõ bằng thủy tinh; 01 B ga mini màu đen).

Trả lại cho bị cáo Lê Phương B:

+ 01 căn cước công dân số 079085003505 mang tên Lê Phương B.

+ 01 sổ hộ khẩu số: 31010088885; tên chủ hộ Lê Phương B, nơi thường trú: căn hộ 001 tầng 1, lô A1, c/c 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 01 sổ hộ khẩu số: 31010008284; tên chủ hộ Nguyễn Thị M, nơi thường trú: lô A3, phòng 201 c/c 1A-1B NĐC, phường ĐK Quận 1, Thành phố H.

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Phương B.

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trên có đính nhiều hạt đá màu trắng và số tiền 710.000 đồng đã nộp vào kho bạc nhà nước nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền phạt bổ sung mà bị cáo phải nộp (theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và phiếu nhập kho số 01/NK/2020 của Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại cho bà Lưu Thị Kim L 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Classico biển số 59S1-834.05, số khung: RLCM23c10-BY063170, số máy: 23C1-063175

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/257 ngày 13/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS TP.HCM; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (20)

Nguyễn Thị Hà